| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG NAM ĐỊNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 126 /KH-UBND | *Nam Định, ngày 03 tháng 6 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Nam Định**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU);* Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 14/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và Kế hoạch số 75-KH/ĐU ngày 07/05/2026 của Đảng ủy phường Nam Định về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và Kế hoạch số 52-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND phường ban hành Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo Kế hoạch số 163/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch số 75-KH/ĐU của Đảng ủy phường; quyết tâm đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn phường Nam Định.

- Xây dựng đồng bộ bộ máy Chính quyền số cơ sở vững mạnh, phát triển mô hình Kinh tế số địa phương bền vững, từng bước hình thành Xã hội số, Công dân số văn minh, an toàn bám sát đề án chung của tỉnh.

### 2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 163/KH-UBND của UBND tỉnh và đặc biệt là Kế hoạch số 75-KH/ĐU của Đảng ủy phường Nam Định. Quá trình triển khai phải thường xuyên rà soát, cập nhật các chỉ tiêu, nội dung công việc để đảm bảo sát với tình hình thực tiễn tại địa phương; tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số, công nghệ số trên địa bàn theo nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, chia sẻ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí". Gắn kết chặt chẽ giữa việc xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, địa bàn với việc thực thi các chính sách về đào tạo nhân lực số tại chỗ.

- Việc triển khai phải phù hợp với đặc thù của phường Nam Định, có lộ trình cụ thể, tránh hình thức. Phải coi khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhân tố then chốt để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại địa phương, từ cải cách hành chính đến quản lý đô thị và an sinh xã hội.

## II- MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 163/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình và Kế hoạch số 75-KH/ĐU của Đảng ủy phường Nam Định. Qua đó, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội địa phương; nâng cao toàn diện năng lực quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, tăng năng suất lao động của các cơ sở kinh doanh, cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường Nam Định trong giai đoạn mới.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phấn đấu 100% địa bàn phường phủ sóng 5G; 100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet cáp quang băng thông rộng tốc độ ≥ 1 Gbps.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được thực hiện trên môi trường số. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, đóng góp tích cực vào mục tiêu đạt quy mô kinh tế số chiếm 30% - 35% GRDP của tỉnh Ninh Bình, đồng thời thúc đẩy hình thành công dân số và xã hội số an toàn, văn minh. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ trên 85%.

- 100% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID và tối thiểu 30% có chữ ký số cá nhân.

#### 2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phường Nam Định trở thành đô thị thông minh, hiện đại, phát triển bền vững dựa trên nền tảng kinh tế số, xã hội số an toàn và văn minh.

## III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát toàn diện việc triển khai các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với lộ trình của tỉnh.

- Điều phối công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

- Nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và huy động các nguồn lực tài chính để triển khai hạ tầng số, dữ liệu số dùng chung.

**2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo hiệu quả và khả thi; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn phường.

- Thực hiện vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND phường theo quy định.

- Trực tiếp tham mưu cho UBND phường xây dựng lộ trình chi tiết, cụ thể hóa các mục tiêu của tỉnh vào điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời kiến nghị điều chỉnh các quy định không còn phù hợp.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông – CNTT, chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Làm đầu mối theo dõi, rà soát và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và thành viên các Tổ CNSCĐ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo tại cơ sở; phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tiếp cận, tham gia các không gian khởi nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC.

- Đầu mối phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng 5G và hạ tầng Internet tốc độ cao.

- Định kỳ tổng hợp kết quả, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu (theo bộ chỉ số DTI) để báo cáo UBND phường, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các chỉ tiêu về cải cách hành chính gửi Ban Chỉ đạo phường và UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) theo đúng mốc thời gian quy định.

**3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường**

- Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu UBND phường bố trí nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và vốn đầu tư

công hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy 100% hộ kinh doanh, tiểu thương tại chợ Nam Định và các tuyến phố thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR); Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan để tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp SME ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Trực tiếp thực hiện số hóa, chuẩn hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn theo nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống".

- Tham mưu lắp đặt hệ thống camera an ninh, cảm biến IoT và đài truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT-VT để quản lý trật tự đô thị và an ninh tại các tuyến phố trọng điểm.

**4. Văn phòng HĐND-UBND phường**

- Chủ trì phối hợp vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; thực hiện tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước tại trụ sở phường luôn ổn định, an toàn và thông suốt; phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, nâng cấp thiết bị đầu cuối và hạ tầng mạng LAN.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phường) tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

**5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường**

- Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, kiểm soát TTHC; đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình và thực hiện tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa, thực hiện nguyên tắc "người dân chỉ cung cấp thông tin một lần". Đảm bảo 100% kết quả giải quyết được cấp dưới dạng điện tử và số hóa 95% hồ sơ đầu vào để phục vụ tái sử dụng dữ liệu.

- Triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp dưới dạng điện tử; thực hiện số hóa 95% hồ sơ đầu vào để tái sử dụng dữ liệu.

- Thúc đẩy tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt tối thiểu 83% và nâng cao mức độ hài lòng của người dân đạt trên 95%.

- Chủ động phối hợp với Công an phường triển khai các giải pháp bảo mật, phòng chống mã độc cho các hệ thống dữ liệu tại Trung tâm.

**6. Công an phường**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường.

- Phối hợp làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Thúc đẩy tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân đạt chỉ tiêu đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn.

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

**7. Các trường học trên địa bàn**

- Chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn, sáng tạo khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, điều kiện thực tiễn và hướng dẫn của ngành giáo dục.

- Phối hợp triển khai các hoạt động, phong trào, cuộc thi, mô hình trải nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; cung cấp thông tin, kết quả thực hiện khi có yêu cầu tổng hợp báo cáo.

**8. Trạm Y tế phường**

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế cơ sở, quản lý sức khỏe người dân, tuyên truyền sử dụng các nền tảng số y tế, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu trong chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp số liệu, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo.

**9. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường**

- Chủ trì thiết kế nội dung và vận hành chuyên mục về KHCN, CĐS trên Cổng thông tin điện tử, tài khoản Zalo OA "Chính quyền số phường Nam Định" và hệ thống truyền thanh; đảm bảo nội dung dễ hiểu, sát thực tế.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức các chiến dịch truyền thông cao điểm về "Bình dân học vụ số" và các ngày lễ công nghệ.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Trọng tâm là lan tỏa mạnh mẽ phong trào "Bình dân học vụ **số"**, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng và phát triển hạ tầng số, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

- Phát huy vai trò xung kích, nòng cốt của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... tham gia các Tổ công nghệ số cộng đồng để thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà". Trực tiếp hướng dẫn Nhân dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân và phổ cập thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, cơ sở kinh doanh trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ của chính quyền địa phương. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và phản ánh những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; phát hiện, đề xuất biểu dương các mô hình hay, sáng kiến tiêu biểu trong cộng đồng để UBND phường tổng hợp, tháo gỡ và nhân rộng.

**11. Các Tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng**

- Trực tiếp triển khai tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng phong trào "Bình dân học vụ số", thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06. Thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" để phổ cập kỹ năng số cơ bản, hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chủ động rà soát, nắm bắt nhu cầu và kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình tiếp cận công nghệ; phát hiện, đề xuất biểu dương các mô hình hay, cách làm hiệu quả và các gương điển hình về "Gia đình số", "Công dân số" tại cơ sở.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an phường và các phòng, ban chuyên môn của UBND phường trong việc thu thập, đối soát thông tin, cung cấp số liệu và tài liệu minh chứng để phục vụ chiến dịch làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu dân cư, đất đai theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống" và phục vụ công tác đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) hằng quý của phường.

Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

**12. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị**

Người đứng đầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thuộc lĩnh vực phụ trách; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch UBND phường về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**13. Chế độ thông tin, báo cáo**

UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị định kỳ trước ngày 15 tháng cuối của quý gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo UBND phường báo cáo UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Nam Định. UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các Tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu và tiến độ đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ; } (để báo cáo)
- TT Đảng ủy – HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các tổ dân phố, Tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG NAM ĐỊNH T. NINH BÌNH

**Phạm Hồng Thái**

# PHỤ LỤC

**Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình trọng điểm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Nam Định)*

| Stt | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả/Sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| A. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số | | | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "Bình dân học vụ số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân | Phòng VH-XH | Các cơ quan, đơn vị, Đoàn Thanh niên | Văn bản triển khai | Thường xuyên |
| 2 | Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị | Các cơ quan, đơn vị | Phòng VH-XH | Kế hoạch công tác năm | Thường xuyên |
| 3 | Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP; Nghị quyết 11/NQ-CP, Nghị quyết 06-NQ/TU, Kế hoạch 52-KH/TU theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể | Trung tâm DV sự nghiệp công | Công an phường, Phòng VH-XH | Chuyên mục, tin bài cập nhật | Thường xuyên |
| 4 | Quán triệt các quy định trung ương về phát huy | Phòng VH-XH | Các cơ quan, đơn | Văn bản triển | Thường xuyên |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW | | vị, | khai | |
| **B. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách mới tạo bứt phá** | | | | | |
| 5 | Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định không còn phù hợp. | Văn phòng HĐND-UBND | Phòng VH-XH, các đơn vị liên quan | Báo cáo rà soát, kiến nghị | Năm 2026 - 2027 |
| 6 | Triển khai quy định trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Phòng VH-XH | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản triển khai | Năm 2026 - 2027 |
| 7 | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm, …); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp | Văn phòng HĐND-UBND; Trung tâm PVHCC | Các phòng chuyên môn | Hoàn thành số hóa quy trình | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| **C. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số và dữ liệu số** | | | | | |
| 8 | Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt 100% địa bàn và 100% hộ gia đình có Internet cáp quang tốc độ cao. | Phòng VH-XH | Phòng KT-HT-ĐT; Các Doanh nghiệp viễn thông | Cung cấp dịch vụ cho người dùng | Đến năm 2030 |
| 11 | Triển khai chiến dịch làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu dân cư, đất đai theo nguyên tắc "đúng - đủ - | Công an phường; Phòng NN-MT | Văn phòng HĐND-UBND | CSDL chuẩn hóa, sống | Đến năm 2030 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | sạch - sống". | | | | |
| 12 | Thiết lập hệ thống camera an ninh và cảm biến IoT tại các tuyến phố trọng điểm phục vụ quản lý đô thị và an ninh trật tự. | Công an phường | Phòng KT-HT-ĐT; Các đơn vị liên quan | Hệ thống giám sát thông minh | Đến năm 2030 |
| 13 | Nâng cấp mạng LAN và trang thiết bị CNTT tại trụ sở phường đạt chuẩn an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. | Văn phòng HĐND-UBND | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hạ tầng kỹ thuật đạt chuẩn | Đến năm 2030 |
| **D. Phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao** | | | | | |
| 14 | Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu (AI, an toàn thông tin) cho 100% cán bộ, công chức; ứng dụng trợ lý ảo vào công vụ. | Phòng VH-XH | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Các đợt tập huấn | Thường xuyên |
| 15 | Đẩy mạnh giáo dục STEM và ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy tại các trường học trên địa bàn. | Phòng VH-XH | Các trường học trên địa bàn | Chương trình STEM; Phòng học thông minh | Thường xuyên |
| **E. Đẩy mạnh CĐS trong chính quyền, phát triển kinh tế số và xã hội số** | | | | | |
| 16 | Vận hành hệ thống họp không giấy tờ (eCabinet), chữ ký số chuyên dùng và 100% xử lý hồ sơ trên môi trường mạng. | Văn phòng HĐND-UBND | Các phòng chuyên môn | Hệ thống eCabinet vận hành | Đến năm 2030 |
| 17 | Phối hợp, thúc đẩy tỷ lệ hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ số. | Phòng KT-HT-ĐT | Phòng VH-XH, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh | Thúc đẩy phát triển kinh tế số | Đến năm 2030 |
| 18 | Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân cho nhân dân thực hiện các dịch vụ thiết yếu. | Công an phường | Trung tâm PVHCC, phòng VH-XH | Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ số | Thường xuyên |
| **F. Các Chương trình trọng điểm đột phá** | | | | | |
| 19 | Chương trình CĐS toàn diện chính quyền phường: Xây dựng mô hình chính | Phòng VH-XH | Văn phòng HĐND-UBND; | Phường đứng trong Top đầu | Đến năm 2030 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | quyền số "không giấy tờ - không tiếp xúc". | | Các cơ quan, đơn vị | chỉ số DTI | |
| 20 | Đột phá về di tích số: Số hóa 100% dữ liệu các di tích lịch sử - văn hóa và ứng dụng thực tế ảo (VR360) quảng bá du lịch. | Phòng VH-XH | Phòng KT-HT-ĐT; BQL di tích | Kho dữ liệu di tích số | Đến năm 2030 |